

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC  
CAPITAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1408B/2024/CNC-CBTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) soát xét bán niên năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán: KSQ
- Địa chỉ: Số 65, Ngõ 54, Đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: (84.24) 3564 3689/ 08 5514 3689
- Email: ksq.jsc@gmail.com. Website: <http://cnccapital.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC soát xét bán niên 2024

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo lãi, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 14/08/2024 tại đường dẫn: [http:// cnccapital.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html](http://cnccapital.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html)

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo: Không có

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC soát xét bán niên 2024;
- Văn bản giải trình đính kèm BCTC soát xét bán niên 2024.



CHỦ TỊCH HĐQT

*Trần Việt Hùng*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CNC CAPITAL VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

CHO KỲ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30/06/2024



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	11 - 30





## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Lợi	Thành viên
Bà Đồng Thị Trang	Thành viên

#### **Ban Điều hành**

Ông Nguyễn Hữu Lợi	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

#### **Ban kiểm soát**

Ông Hoàng Ngọc Quyết	Trưởng BKS	
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
Ông Nguyễn Bá Tường	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 26/04/2024
Bà Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
Bà Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được soát xét bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)**

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Công ty,



**Trần Việt Hùng**

**Chủ tịch HĐQT**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024*



Số: 445 /2024/UHY-HN/BCSX

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ***Về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam  
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024*

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành  
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 14 tháng 08 năm 2024, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận**

Như trình bày tại thuyết minh số 7 - Phải thu khác, từ tháng 6/2023, Công ty đã có hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Tiến Đại Phát số tiền 152.000.000.000 đồng để thực hiện dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình, đồng thời Công ty có hợp tác đầu tư với Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC số tiền 48.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị phòng cháy chữa cháy, bất động sản và vật liệu xây dựng và hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát số tiền 31.091.900.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã quyết định thu hồi các khoản hợp tác đầu tư/ kinh doanh và thực hiện thanh lý các Hợp đồng hợp tác đầu tư/ kinh doanh nêu trên, tổng giá trị phải thu đang ghi nhận tại 30/06/2024 là 242.203.513.007 đồng. Thời hạn thu hồi không chậm hơn ngày 31/12/2024. Với các tài liệu hiện có, chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản phải thu trên cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính.

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận (tiếp)**

Cũng tại thuyết minh số 7, theo các hợp đồng hợp tác đầu tư/ kinh doanh nêu trên thì ngoài lợi nhuận thu được từ việc hợp tác đầu tư/ kinh doanh, Công ty được hưởng khoản lãi cố định theo lãi suất 6,8%/năm trong thời gian 2 năm hợp tác không phụ thuộc và kết quả của hoạt động hợp tác đầu tư/kinh doanh. Tuy nhiên, theo ghi nhận và đối chiếu xác nhận hiện tại, trong năm 2024 phía Công ty chỉ tính lãi theo lãi suất 4,3%/năm. Điều này dẫn tới làm giảm Doanh thu tài chính, giảm Lợi nhuận kế toán trước thuế cho kỳ 6 tháng đầu năm 2024, giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 30/6/2024 một khoản là 1.869.863.013 đồng

Ngoài ra, như đã trình bày tại thuyết minh số 6, Công ty phát sinh hợp đồng 2006/2024/HĐMB/BOT-CNC ngày 25/06/2024 về việc mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận từ Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà với giá trị 232.848.000.000 đồng và đã tạm ứng 30% giá trị hợp đồng tương ứng với 68.907.000.000 đồng. Với các tài liệu hiện có, chúng tôi không thể đánh giá được tính khả thi của các dự án này và không đánh giá được khả năng thu hồi để có những điều chỉnh cần thiết (nếu có).

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các giao dịch mua bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty cần được thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua tờ trình ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đối tác phù hợp, quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các Hợp đồng, giao dịch này kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng giao dịch đó mà không cụ thể hoá các nội dung giao dịch được uỷ quyền để đảm bảo lợi ích của cổ đông. Quyết định thu hồi các khoản hợp tác đầu tư/ kinh doanh và thực hiện thanh lý các Hợp đồng hợp tác đầu tư/ kinh doanh và quyết định mua sắm dây chuyền sản xuất máy chạy thận nêu trên được quyết định bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ vào uỷ quyền này. Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của việc này đến số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính kèm theo.

Trong 06 tháng đầu năm, Công ty phát sinh doanh thu thương mại và giá vốn tương ứng với giá trị lần lượt là 7.327.428.874 VND và 7.248.624.956 VND. Với các hồ sơ hiện có, chúng tôi không thể đánh giá được tính hiện hữu của các nghiệp vụ trên để có những điều chỉnh cần thiết (nếu có).

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty đang tồn tại khoản nợ vay ngân hàng đã quá hạn từ tháng 3/2023 và tháng 7/2023 với tổng số tiền gốc 35.450.000.000 đồng; lãi vay trong hạn và quá hạn Ngân hàng ước tính phải trả số tiền 5.298.525.436 đồng. Yếu tố này cùng tất cả các vấn đề trên dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này cũng như các kế hoạch kinh doanh khác. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

### **Từ chối đưa ra kết luận**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "**Cơ sở của việc từ chối đưa ra kết luận**", chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2023 đã được soát xét bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo giữa niên độ tại ngày 14/08/2023.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác tại báo cáo kiểm toán ngày 29/3/2024. Kiểm toán viên này đưa ra ý kiến ngoại trừ chi tiết như sau:



- Ngoại trừ khả năng thu hồi của các khoản Hợp tác đầu tư với Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC số tiền 48.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị phòng cháy chữa cháy, bất động sản và vật liệu xây dựng; khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát số tiền 100.000.000.000 đồng để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng;
- Tại thời điểm 31/12/2023 Công ty vẫn đang nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước phát sinh từ những năm trước bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải trả khác với tổng số tiền 1.590.605.863 đồng.



**Hoàng Đình Hải**

**Phó Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2282-2023-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ  
Tại ngày 30/06/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>313.320.189.345</b>	<b>315.418.865.556</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.383.044.667	317.074.072
Tiền	111		1.383.044.667	317.074.072
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		311.454.613.922	314.949.882.868
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	24.100.915	1.421.364.712
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	69.027.000.000	1.969.069.533
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	242.403.513.007	311.559.448.623
Hàng tồn kho	140		242.857.143	-
Hàng tồn kho	141	8	242.857.143	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		239.673.613	151.908.616
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	36.322.872	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		203.350.741	151.908.616
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.636.268</b>	<b>-</b>
Tài sản cố định	220		29.636.268	-
Tài sản cố định hữu hình	221	10	29.636.268	-
- Nguyên giá	222		35.185.185	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.548.917)	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>313.349.825.613</b>	<b>315.418.865.556</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Tại ngày 30/06/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>43.401.831.250</b>	<b>46.179.337.622</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>43.401.831.250</b>	<b>46.179.337.622</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	1.771.008.566	2.429.441.175
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	-	1.867.221.686
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	244.605.863	1.590.605.863
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	5.298.525.436	3.557.552.834
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	221.416.336	218.241.015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	35.450.000.000	36.100.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		416.275.049	416.275.049
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>269.947.994.363</b>	<b>269.239.527.934</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>269.947.994.363</b>	<b>269.239.527.934</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(148.500.000)	(148.500.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.248.825.147	1.248.825.147
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(31.152.330.784)	(31.860.797.213)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(31.860.797.213)	(39.797.197.500)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		708.466.429	7.936.400.287
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>313.349.825.613</b>	<b>315.418.865.556</b>

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Nga



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
*Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	7.327.428.874	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.327.428.874	-
Giá vốn hàng bán	11	19	7.248.624.956	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.803.918	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	3.216.183.902	2.520.417.047
Chi phí tài chính	22	21	1.740.972.602	2.039.050.445
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.740.972.602	2.039.050.445
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	845.089.948	737.372.162
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		708.925.270	(256.005.560)
Thu nhập khác	31	23	-	80
Chi phí khác	32	24	458.841	72.186.533
Lợi nhuận khác	40		(458.841)	(72.186.453)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		708.466.429	(328.192.013)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		708.466.429	(328.192.013)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	24	(11)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	27	24	(11)

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Nga

Chủ tịch HĐQT



Trần Việt Hùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
*Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>708.466.429</b>	<b>(328.192.013)</b>
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.548.917	
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(3.216.642.743)	(2.520.417.047)
Chi phí lãi vay	06		1.740.972.602	2.039.050.445
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(761.654.795)</b>	<b>(809.558.615)</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(62.017.054.319)	320.280.994.789
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(242.857.143)	
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.526.478.974)	(171.313.924.259)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(36.322.872)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.481.945.204)	(287.720.534)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.342.000.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(70.408.313.307)</b>	<b>147.869.791.381</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(148.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		68.908.100.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.216.183.902	285.629
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>72.124.283.902</b>	<b>(147.997.714.371)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(650.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(650.000.000)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>1.065.970.595</b>	<b>(127.922.990)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>317.074.072</b>	<b>296.086.826</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>1.383.044.667</b>	<b>168.163.836</b>

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Nga

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Nga



Chủ tịch HĐQT

Trần Việt Hùng



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101971512 ngày 05 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần 11 ngày 17 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại: Số 65, Ngõ 54, Đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đến ngày 30/06/2024 là 300.000.000.000 đồng chia thành 30.000.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2024 là 8 người (tại ngày 31/12/2023 là 12 người).

#### **1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây dựng

#### **1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH**

Các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm:

- Bán buôn vật liệu xây dựng

#### **1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được soát xét.

### **2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP )**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)*

### **2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)**

#### **2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024.

#### **2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này:

#### **3.1 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

#### **3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền..

#### **3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

*Loại tài sản*

*Thời gian sử dụng (năm)*

- Máy móc và thiết bị

03 năm



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP )

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.7 HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Khoản hợp tác kinh doanh của Công ty gồm:

##### *Tài sản đồng kiểm soát:*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính riêng các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức tài sản đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Phần chia của Công ty trong tài sản đồng kiểm soát được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của Công ty;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Thu nhập từ việc bán hoặc sở hữu phần sản phẩm/dịch vụ được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí của Công ty phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh và không chuyển quyền sở hữu chung của các bên liên doanh không được ghi giảm tài sản. Trường hợp Công ty ghi nhận tài sản góp vốn liên doanh thì được theo dõi như tài sản giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh.

Các tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn vào hợp đồng hợp tác kinh doanh có sự chuyển quyền sở hữu và đang trong quá trình xây dựng tài sản đồng kiểm soát được ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia Công ty ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng.

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát:*

Công ty ghi nhận trong Báo cáo tài chính riêng các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu;
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 3.8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

#### 3.9 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP )**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)*

### **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

#### **3.9 NỢ PHẢI TRẢ (TIẾP)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

#### **3.10 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận (nếu có).

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### **3.11 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá.

##### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.12 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Trong kỳ, toàn bộ các khoản chi phí đi vay được hạch toán vào kết quả kinh doanh.

#### 3.13 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 3.14 LÃI CƠ BẢN, LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

#### 3.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ( TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.15 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch với bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.378.360.307	302.828.814
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.684.360	14.245.258
<b>Cộng</b>	<b>1.383.044.667</b>	<b>317.074.072</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	24.100.915	-	1.421.364.712	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Viên	-	-	1.421.364.712	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Việt Phát	24.100.915	-	-	-
Cộng	24.100.915	-	1.421.364.712	-

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	69.027.000.000	-	1.969.069.533	-
- Doanh Nghiệp Tư nhân Vĩnh Cửu	-	-	766.306.000	-
- Công ty Cổ phần Phát triển CME Việt Nam	-	-	553.879.000	-
- Công ty TNHH DV & TM Quốc tế Royal Home	-	-	226.800.000	-
- Công ty TNHH TM và Xây dựng Thành An	-	-	149.393.910	-
- Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (*)	68.907.000.000	-	-	-
- Khách hàng khác	120.000.000	-	272.690.623	-
Cộng	69.027.000.000	-	1.969.069.533	-

(\*) Trả trước 30% tiền mua dây truyền lắp ráp quả lọc thận với Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà theo hợp đồng 2006/2024/HĐMB/BOT-CNC ngày 25/06/2024. Khoản mua sắm được thông qua Nghị Quyết HĐQT ngày 25 tháng 06 năm 2024, khoản đầu tư chưa được thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

7. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>242.403.513.007</b>	-	<b>311.559.448.623</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	6.000.000	-	10.000.000	-
- Phải thu gốc tiền hợp tác kinh doanh do thanh lý hợp đồng	231.091.900.000	-	300.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Tiến Đại Phát (1)	152.000.000.000	-	152.000.000.000	-
+ Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC (2)	48.000.000.000	-	48.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát (3)	31.091.900.000	-	100.000.000.000	-
- Phải thu lãi tiền hợp tác kinh doanh do thanh lý hợp đồng	11.111.613.007	-	11.355.448.623	-
+ Công ty TNHH Tiến Đại Phát (1)	6.228.038.356	-	5.748.515.068	-
+ Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC (2)	1.205.130.158	-	1.520.543.857	-
+ Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát (3)	3.678.444.493	-	4.086.389.698	-
- Phải thu khác	194.000.000	-	194.000.000	-
<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>242.403.513.007</b>	-	<b>311.559.448.623</b>	-

(1) Đây là khoản phải thu lại do thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư số 1106/HĐHTKD/TĐP-CNC ngày 11 tháng 06 năm 2023 về việc hợp tác đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình. Theo đó, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đồng ý góp số tiền là 152 tỷ đồng, thời gian góp vốn là 02 năm. Công ty CP CNC Capital Việt Nam sẽ có quyền mua sản thương mại thuộc dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình với giá ưu đãi là 5 triệu đồng/m2 với giá trị tối đa sản mua bằng 152 tỷ đồng, đồng thời được hưởng một khoản lãi tương ứng với số tiền hợp tác đầu tư với lãi suất 6,8%/năm không phụ thuộc vào kết quả của hoạt động hợp tác đầu tư, thanh toán lãi hàng tháng. Từ thời điểm góp vốn, Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt nam (VIWASEEN) đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp chứng nhận đầu tư. Công ty TNHH Tiến Đại Phát là đối tác hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt nam (VIWASEEN) để thực hiện dự án trên theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 030914/VIWASEEN-TDP và Công ty TNHH Tiến Đại Phát đang trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thay đổi chủ đầu tư từ Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt nam (VIWASEEN) sang thành Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo tờ trình số 624/CTN-BQLVWS. Hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng số 0104B/2024/BBTL-TĐP-CNC ngày 01/04/2024. Theo đó, Công ty TNHH Tiến Đại Phát có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền gốc hợp tác là 152 tỷ đồng trước ngày 31/12/2024 và thanh toán toàn bộ lãi hợp tác đầu tư với số tiền là 7.378.038.356 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

- (2) Đây là khoản phải thu lại do thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1804/HĐHTKD/HTC-CNC ngày 18 tháng 04 năm 2023 về việc hợp tác để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Theo đó, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam sẽ góp số tiền là 48 tỷ đồng (chiếm 50% tổng vốn theo kế hoạch kinh doanh) theo trong thời hạn 02 năm. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn, đồng thời được hưởng một khoản lãi tương ứng với số tiền hợp tác đầu tư với lãi suất 6,8%/năm không phụ thuộc vào kết quả của hoạt động hợp tác đầu tư, thanh toán lãi hàng tháng. Hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng số 0104A/2024/BBTL/CNC - HTC ngày 01/04/2024. Theo đó, Công ty CP Xây dựng và Công nghệ PCCC HTC có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền gốc hợp tác là 48 tỷ đồng và thanh toán toàn bộ lãi hợp tác đầu tư trước ngày 31/12/2024.
- (3) Đây là khoản phải thu lại do thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0604/HĐHTKD/TP-CNC ngày 06 tháng 04 năm 2023 về việc hợp tác để thực hiện hoạt động kinh doanh về thiết bị y tế và vật liệu xây dựng. Theo đó, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam sẽ góp số tiền là 100 tỷ đồng (chiếm 70% tổng vốn theo kế hoạch kinh doanh) trong thời hạn 02 năm. Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh sẽ được phân chia theo tỷ lệ góp vốn, đồng thời được hưởng một khoản lãi tương ứng với số tiền hợp tác đầu tư với lãi suất 6,8%/năm không phụ thuộc vào kết quả của hoạt động hợp tác đầu tư, thanh toán lãi hàng tháng. Hai bên đã làm thủ tục thanh lý hợp đồng số 0104A/2024/BBTL/CNC - HTC ngày 01/04/2024. Theo đó, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát có nghĩa vụ hoàn trả lại toàn bộ số tiền gốc hợp tác là 100 tỷ đồng và thanh toán toàn bộ lãi hợp tác đầu tư trước ngày 31/12/2024.

8. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	242.857.143	-	-	-
Cộng	242.857.143	-	-	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>30/06/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>36.322.872</b>	<b>-</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	26.422.872	-
- Các khoản khác	9.900.000	-
<b>Cộng</b>	<b>36.322.872</b>	<b>-</b>

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>Cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
<b>01/01/2024</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Mua trong kỳ	35.185.185	35.185.185
<b>30/06/2024</b>	<b>35.185.185</b>	<b>35.185.185</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
<b>01/01/2024</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Khấu hao trong kỳ	(5.548.917)	(5.548.917)
<b>30/06/2024</b>	<b>(5.548.917)</b>	<b>(5.548.917)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
<b>01/01/2024</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>30/06/2024</b>	<b>29.636.268</b>	<b>29.636.268</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	1.771.008.566	1.771.008.566	2.429.441.175	2.429.441.175
- Công ty cổ phần E&C Maxx Việt Nam	567.814.703	567.814.703	1.046.814.703	1.046.814.703
- Công ty TNHH xúc tiến TM Hương Linh	1.022.618.779	1.022.618.779	1.022.618.779	1.022.618.779
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại Song Tuấn	-	-	311.429.798	311.429.798
- Khách hàng khác	180.575.084	180.575.084	48.577.895	48.577.895
Cộng	1.771.008.566	1.771.008.566	2.429.441.175	2.429.441.175

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	-	-	1.867.221.686	1.867.221.686
- Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Việt Phát	-	-	1.867.221.686	1.867.221.686
Cộng	-	-	1.867.221.686	1.867.221.686



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		30/06/2024	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.342.009.100		-		1.342.000.000		9.100	
- Các loại thuế khác	175.858.034		-		4.000.000		171.858.034	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	72.738.729		-		-		72.738.729	
	1.590.605.863		-		1.346.000.000		244.605.863	

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	30/06/2024		Trong kỳ		01/01/2024	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	35.450.000.000	35.450.000.000	-		650.000.000	36.100.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam (i)	35.450.000.000	35.450.000.000	-		650.000.000	36.100.000.000
Cộng	35.450.000.000	35.450.000.000	-		650.000.000	36.100.000.000

(i) Công ty ký hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT384-CNC ngày 16 tháng 03 năm 2022 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam, hạn mức cho vay là 40.000.000.000 đồng với mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể tại Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/HĐĐB/NHCT384-TDP ngày 29/07/2021 và các văn bản bổ sung đi kèm.  
Khoản vay đã quá hạn, chưa được gia hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)*

**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<b>30/06/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>5.298.525.436</b>	<b>3.557.552.834</b>
- Chi phí lãi vay	5.298.525.436	3.557.552.834
<b>Cộng</b>	<b>5.298.525.436</b>	<b>3.557.552.834</b>

**16. PHẢI TRẢ KHÁC**

	<b>30/06/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>221.416.336</b>	<b>218.241.015</b>
- Bảo hiểm xã hội	146.505.329	155.760.049
- Bảo hiểm y tế	54.213.332	45.754.232
- Bảo hiểm thất nghiệp	20.486.334	16.726.734
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	211.341	-
<b>Cộng</b>	<b>221.416.336</b>	<b>218.241.015</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND	
01/01/2023	300.000.000.000		(148.500.000)		1.248.825.147		(39.797.197.500)		261.303.127.647	
- Lãi trong năm trước	-		-		-		7.936.400.287		7.936.400.287	
31/12/2023	300.000.000.000		(148.500.000)		1.248.825.147		(31.860.797.213)		269.239.527.934	
01/01/2024	300.000.000.000		(148.500.000)		1.248.825.147		(31.860.797.213)		269.239.527.934	
- Lãi trong kỳ này	-		-		-		708.466.429		708.466.429	
30/06/2024	300.000.000.000		(148.500.000)		1.248.825.147		(31.152.330.784)		269.947.994.363	

17.2. CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	30/06/2024		Tỷ lệ		01/01/2024		Tỷ lệ	
	VND		%		VND		%	
- Bà Nguyễn Thị Định	64.472.000.000		21,49%		64.472.000.000		21,49%	
- Bà Nguyễn Thị Chi Phương	35.302.000.000		11,77%		35.302.000.000		11,77%	
- Ông Ngô Tiến Quang Huy	25.000.000.000		8,33%		25.000.000.000		8,33%	
- Vốn góp của các đối tượng khác	175.226.000.000		58,41%		175.226.000.000		58,41%	
Cộng	300.000.000.000		100%		300.000.000.000		100%	



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	300.000.000.000	300.000.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**17.4 CỔ PHIẾU**

	<b>30/06/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>CP</b>	<b>CP</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	4.950.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

**17.5. CÁC QUỸ**

	<b>30/06/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Quỹ đầu tư phát triển	1.248.825.147	1.248.825.147

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Doanh thu</b>	<b>7.327.428.874</b>	<b>-</b>
- Doanh thu bán hàng	7.327.428.874	-
<b>Cộng</b>	<b>7.327.428.874</b>	<b>-</b>

**19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Giá vốn bán hàng	7.248.624.956	-
<b>Cộng</b>	<b>7.248.624.956</b>	<b>-</b>

**20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	19.518	285.629
- Lãi hợp tác kinh doanh	3.216.164.384	2.520.131.418
<b>Cộng</b>	<b>3.216.183.902</b>	<b>2.520.417.047</b>

**21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Chi phí lãi vay	1.740.972.602	2.039.050.445
<b>Cộng</b>	<b>1.740.972.602</b>	<b>2.039.050.445</b>

**22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	338.199.033	304.872.599
- Chi phí đồ dùng văn phòng	6.152.127	-
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	5.548.917	-
- Thuế, phí và lệ phí	-	4.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	495.189.871	426.976.888
- Chi phí bằng tiền khác	-	1.522.675
<b>Cộng</b>	<b>845.089.948</b>	<b>737.372.162</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**23. THU NHẬP KHÁC**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</b>
- Các khoản khác	-	80
	<b>-</b>	<b>80</b>

**24. CHI PHÍ KHÁC**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</b>
- Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	211.341	70.186.533
- Các khoản chi phí khác	247.500	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>458.841</b>	<b>72.186.533</b>

**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</b>
<b>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</b>		
<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	<i>708.466.429</i>	<i>(328.192.013)</i>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>458.841</i>	<i>72.186.533</i>
- Chi phí không hợp lý khác	458.841	72.186.533
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>8.024.086.820</i>	<i>-</i>
- Chuyển lỗ các năm trước	8.024.086.820	-
<i>Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ</i>	<i>(7.315.161.550)</i>	<i>(256.005.480)</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<i>Thuế TNDN phải trả ước tính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</b>
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	708.466.429	(328.192.013)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	30.000.000	30.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>24</b>	<b>(11)</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Chi phí nguyên vật liệu	500.757.362	-
- Chi phí nhân công	338.199.033	304.872.599
- Thuế, phí, lệ phí	-	4.000.000
- Khấu hao tài sản cố định	5.548.917	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	584.636	426.976.888
- Chi phí bằng tiền khác	-	1.522.675
<b>Cộng</b>	<b>845.089.948</b>	<b>737.372.162</b>

**29. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Trong năm, Công ty hoạt động kinh doanh thương mại bán hàng hóa vật liệu xây dựng chiếm 100%. Hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập Báo cáo Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**30. KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, lỗ lũy kế Công ty là 31.152.330.784 VND. Tại ngày 30/06/2024, các khoản nợ quá hạn của Công ty chủ yếu là số dư nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam bao gồm nợ gốc tiền vay là 35.450.000.000 đồng và lãi vay ước tính phải trả số tiền 5.298.525.436 đồng. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh.

Công ty vẫn đang tìm kiếm các hoạt động kinh doanh mới hiệu quả hơn. Do đó, Ban Điều hành Công ty vẫn đang tiến hành lập báo cáo tài chính trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

**31. THÔNG TIN KHÁC**

**31.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND</b>
<b>Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:</b>		
<b>Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị</b>	<b>58.280.000</b>	<b>55.780.000</b>
Ông Trần Việt Hùng - Chủ tịch	58.280.000	55.780.000
<b>Thu nhập của Ban Điều hành</b>	<b>9.500.000</b>	<b>31.780.000</b>
Ông Nguyễn Hữu Lợi – Tổng Giám đốc	9.500.000	31.780.000
	<b>67.780.000</b>	<b>87.560.000</b>

**31.2. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã được soát xét.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

**Người lập biểu**



**Lê Thị Thanh Nga**

**Kế toán trưởng**



**Lê Thị Thanh Nga**

**Chủ tịch HĐQT**



**Trần Việt Hùng**